

## Giới thiệu về TOEIC

**TOEIC** là kỳ thi tiếng Anh quốc tế (viết tắt của cụm từ **Test of English for International Communication** – Bài kiểm tra tiếng Anh giao tiếp quốc tế). Bài thi TOEIC kiểm tra trình độ tiếng Anh của một người (người không sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ), từ đó xác định được khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường chuyên nghiệp của người kiểm tra.

Qua kết quả điểm bài kiểm tra sẽ phản ánh được kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong công việc ngành nghề kinh doanh, thương mại, du lịch...

**Chứng chỉ TOEIC** được các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp trên toàn thế giới công nhận. Điểm TOEIC (reading, listening) tối đa 990 (trong đó mỗi kỹ năng chiếm 495 điểm).

Hiện tại, chứng chỉ TOEIC với mức điểm khoảng 450- 750+ đang là yêu cầu đầu ra của hầu hết các trường đại học/ cao đẳng tại Việt Nam cũng như các doanh nghiệp lấy TOEIC là tiêu chí quan trọng khi tuyển dụng nhân viên.

### 2. TOEIC khác gì với TOEFL, IELTS?

Trước hết, ta cùng tìm hiểu tên chính xác của 3 kỳ thi này sẽ giúp các bạn hiểu rõ hơn nhé:

#### PHÂN BIỆT TOEIC – IELTS – TOEFL

<b>TOEIC</b> (Test of English for International Communication)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bài kiểm tra tiếng Anh trong môi trường giao tiếp quốc tế. Qua kết quả bài kiểm tra sẽ phản ánh được kỹ năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp trong công việc ngành nghề kinh doanh, thương mại, du lịch.</li><li>- TOEIC sẽ phù hợp cho người đi làm muốn được làm việc trong môi trường quốc tế, sử dụng tiếng Anh trong công việc.</li><li>- Đối với TOEIC các bạn thi <b>TOEIC 2 kỹ năng (TOEIC reading và TOEIC listening)</b> và <u><b>TOEIC 4 kỹ năng</b></u> (reading, listening, speaking, writing).</li></ul>
<b>IELTS</b> (International English Language Testing System)	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>IELTS</b> được sáng lập bởi 3 tổ chức ESOL thuộc Đại học Cambridge, Hội đồng Anh và tổ chức giáo dục IDP (Úc) vào năm 1989.</li><li>- Bài thi IELTS được chia thành 2 loại là: <b>Academic (học thuật)</b> hoặc <b>General training module (đào tạo chung)</b>. Kỳ thi IELTS thi 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với thang điểm từ 0 – 9.0 IELTS.</li></ul>

<b>TOEFL</b> (Test Of English as a Foreign Language)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>TOEFL</b> là bài thi được tiêu chuẩn hóa nhằm đánh giá khả năng thông thạo của người học và người sử dụng tiếng Anh (Mỹ).</li> <li>- Bài kiểm tra này bao gồm các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.</li> <li>- TOEFL đánh giá kỹ năng hiểu và sử dụng tiếng Anh chuẩn Mỹ của một người có đạt đến trình độ có thể sử dụng ở bậc đại học. Kỳ thi TOEFL thi 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.</li> </ul>
---	---

### 3. Cấu trúc đề thi TOEIC

Hiện tại đề thi TOEIC có 2 dạng: Đề thi TOEIC 2 kỹ năng Reading và Listening và đề thi toeic 4 kỹ năng (chính là ngoài thi TOEIC Reading và Listening thì các bạn có thể thi thêm TOEIC Speaking và Writing).

#### TOEIC Listening & Reading

Dưới đây là cấu trúc đề thi TOEIC Reading và Listening các bạn tìm hiểu nhé:

#### Cấu trúc TOEIC Listening

TOEIC LISTENING	CHI TIẾT	THỜI GIAN THI	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>Phần 1 - mô tả tranh</b> (6 câu hỏi)	- Với mỗi câu hỏi, thí sinh sẽ xem một bức tranh trong cuốn đề thi và nghe 4 câu miêu tả ngắn, được nói một lần. Chọn câu miêu tả đúng cho hình đó.	45 phút	495 điểm
<b>Phần 2 – Hỏi đáp</b> (25 câu)	Bạn sẽ nghe một câu hỏi và có 3 lựa chọn trả lời cho từng câu hỏi.		
<b>Phần 3 – Hội thoại ngắn</b> (39 câu)	Trong phần này thí sinh sẽ được nghe 13 đoạn hội thoại ngắn không in trong đề thi. Mỗi đoạn có 03 câu hỏi và mỗi câu hỏi sẽ có 4 đáp án lựa chọn.		
<b>Phần 4 – Đoạn hội thoại ngắn</b> (30 câu)	Bạn sẽ nghe 10 đoạn thông tin ngắn. Mỗi đoạn có 03 câu hỏi.		

## Cấu trúc TOEIC Reading

TOEIC READING	CHI TIẾT	THỜI GIAN THI	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>Phần 5 - Hoàn thành câu (30 câu)</b>	Gồm các câu chưa hoàn thành + 4 từ hoặc cụm từ được đánh dấu tương ứng A, B, C, hoặc D => chọn từ đúng nhất để hoàn thành câu.	75 phút	495 điểm
<b>Phần 6 - Hoàn thành đoạn văn (16 câu)</b>	<p>Gồm 4 bài đọc ngắn, mỗi bài đọc có 3 chỗ trống cần điền từ hoặc cụm từ, câu + 4 đáp án =&gt; chọn đáp án thích hợp.</p> <p>Có dạng bài tập bắt người thi điền một câu vào chỗ trống thay vì chỉ điền từ/ cụm từ.</p>		
<b>Phần 7 - Đoạn đơn (29 câu)</b>	<p>Gồm 10 đoạn đơn, có nội dung dựa trên các tài liệu đọc như thư từ, thông báo, biểu mẫu, báo. Hết mỗi đoạn văn sẽ có 2-5 câu hỏi và 4 lựa chọn =&gt; Chọn ra câu trả lời chính xác nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Xuất hiện bài đọc bao gồm 3 đoạn.</li><li>• Có bài đọc dạng tin nhắn điện thoại, chat, ...</li><li>• Xuất hiện câu hỏi yêu cầu người thi</li></ul>		

	điền câu vào chỗ trống.		
<b>Phần 7 – Đoạn kếp (25 câu)</b>	Có 2 đoạn văn kếp và 3 đoạn ba, 5 câu hỏi mỗi đoạn, mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời A, B, C, hoặc D. Bạn cần xác định đáp án đúng cho từng câu hỏi.		
<b>TỔNG 2 PHẦN THI  7 part</b>	<b>200</b>	<b>120 phút</b>	<b>990</b>

### TOEIC Speaking & Writing

Phần thi TOEIC Speaking bao gồm 11 câu hỏi được thực hiện trong thời gian 20 phút, còn TOEIC Writing sẽ có 8 câu hỏi được thực hiện trong thời gian 60 phút.

### Cấu trúc TOEIC speaking

CÂU HỎI	KỸ NĂNG	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	THỜI GIAN THI	ĐIỂM TỐI ĐA THI
1 – 2	Đọc to một đoạn văn có sẵn chuẩn bị trong vòng 45s và trả lời 45s.	+ Phát âm. + Ngữ điệu. + Trọng âm.	20 phút	200
3	Miêu tả một bức tranh.	+ Phát âm, ngữ điệu, trọng âm. + Ngữ pháp, từ vựng, tính liên kết.		
4 – 6	Trả lời câu hỏi.	+ Tương thích với nội dung.		
7 – 9	Trả lời câu hỏi sử dụng thông tin cho sẵn.			

10	Đưa ra giải pháp.			
11	Trình bày quan điểm.			

### Cấu trúc TOEIC writing

CÂU HỎI	KỸ NĂNG	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	THỜI GIAN THI	ĐIỂM TỐI ĐA
1 – 5	Viết câu theo 1 bức tranh cho sẵn	+ Ngữ pháp. + Tương thích câu trả lời với bức tranh đưa ra.	60 phút	200
6 -7	Trả lời một yêu cầu bằng văn bản	+ Từ vựng. + Chất lượng và sự đa dạng trong mẫu câu sử dụng.		
8	Viết bài luận trình bày quan điểm	+ Các ý hỗ trợ cho quan điểm. + Ngữ pháp. + Từ vựng. + Tổ chức sắp xếp bài viết.		

Khi bạn đã nắm rõ được các vấn đề trong TOEIC, trong bài thi TOEIC thì bạn nên **thi thử TOEIC** trước khi bước vào kì thi chính thức nhé. Điều này sẽ giúp bạn chuẩn bị tâm lý tốt nhất cho một kì thi chính thức.

### 4. Thang điểm TOEIC

Tại Việt Nam kỳ thi TOEIC thường thi TOEIC 2 kỹ năng reading và listening, trên **chứng chỉ toeic** của thí sinh sẽ thể hiện điểm số 2 kỹ năng này.

Số điểm tối đa mỗi kỹ năng sẽ là 495 điểm. Mỗi câu hỏi bạn sẽ được 5 điểm (bạn không đúng câu và đúng 1 câu bạn sẽ được 5 điểm, mỗi câu hỏi điểm đúng tiếp theo sẽ được cộng 5 điểm).

Các bạn tham khảo bảng điểm TOEIC chuẩn do tổ chức ETS công bố:

THANG ĐIỂM TOEIC LISTENING & READING CHUẨN FROMAT MỚI NHẤT							
Number of correct answer	Estimated score	Number of correct answer	Estimated score	Number of correct answer	Estimated score	Number of correct answer	Estimated score
0	5	25	120	50	245	75	370
1	5	26	125	51	250	76	375
2	5	27	130	52	255	77	380
3	10	28	135	53	260	78	385
4	15	29	140	54	265	79	390
5	20	30	145	55	270	80	395
6	25	31	150	56	275	81	400
7	30	32	155	57	280	82	405
8	35	33	160	58	285	83	410
9	40	34	165	59	290	84	415
10	45	35	170	60	295	85	420
11	50	36	175	61	300	86	425
12	55	37	180	62	305	87	430
13	60	38	185	63	310	88	435

14	65	39	190	64	315	89	440
15	70	40	195	65	320	90	445
16	75	41	200	66	325	91	450
17	80	42	205	67	330	92	455
18	85	43	210	68	335	93	460
19	90	44	215	69	340	94	465
20	95	45	220	70	345	95	470
21	100	46	225	71	350	96	475
22	105	47	230	72	355	97	480
23	110	48	235	73	360	98	485
24	115	49	240	74	365	99	490
						100	495

Giả sử, Phần nghe làm đúng 80 câu thì số điểm là 345 điểm.

Phần đọc làm đúng 75 câu thì số điểm là 310 điểm. Vậy điểm TOEIC của bạn là:  $345 + 310 = 655$  điểm.

Thang **điểm tổng** của một bài thi TOEIC có mốc điểm từ **0 - 990 điểm**. Với mỗi mốc điểm mà thí sinh đạt được sẽ đánh giá khả năng giao tiếp tiếng Anh như sau:

- **100 - 300 điểm**: Thí sinh có trình độ tiếng Anh cơ bản. Khả năng giao tiếp tiếng Anh kém.
- **300 - 450 điểm**: Thí sinh có khả năng hiểu và giao tiếp tiếng Anh ở mức độ trung bình. Đây là mốc điểm của các trường nghề, Cao đẳng hệ đào tạo 3 năm yêu cầu tốt nghiệp.
- **450 - 650 điểm**: Thí sinh có khả năng giao tiếp tiếng Anh khá. Đây là mốc điểm các trường Đại học hệ đào tạo 4 - 5 năm yêu cầu tốt nghiệp hoặc yêu cầu chung của các doanh nghiệp sử dụng tiếng Anh.
- **650 - 850 điểm**: Thí sinh có khả năng giao tiếp tiếng Anh tốt. Đây là mốc điểm yêu cầu của các doanh nghiệp có môi trường làm việc quốc tế hoặc công ty, tập đoàn đa quốc gia.

- **850 - 990 điểm:** Có khả năng giao tiếp tiếng Anh rất tốt. Thí sinh sử dụng tiếng Anh gần giống như người bản ngữ.